

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

Tên môn học tiếng Việt	Seminar Luật Hôn nhân và gia đình
Tên môn học tiếng Anh	Seminar Law on Marriage and Family
Mã số môn học	LAW3117
Bộ môn, giảng viên phụ trách	1) TS ĐOÀN THỊ PHƯƠNG DIỆP 2) TS NGUYỄN VĂN TIẾN
Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	• Kiến thức chung - X Kiến thức cơ sở ngành • Kiến thức khác • Luận văn tốt nghiệp
Số tín chỉ	02
Số tiết lý thuyết	20
Số tiết thực hành	10

2. Mô tả văn tắt nội dung môn học (Course description)

Môn học trang bị cho nghiên cứu sinh những kiến thức pháp lý chuyên sâu và so sánh về hôn nhân và gia đình bao gồm những cơ sở lý luận và các nền tảng lý thuyết vận dụng trong xây dựng, áp dụng các nguyên tắc cơ bản của LHN&GD VN; Quan hệ pháp luật HN & GD; Sự phát triển của LHN&GD VN; Kết hôn; Quan hệ vợ chồng; Quan hệ cha mẹ và con; Quan hệ cấp dưỡng; Chấm dứt hôn nhân; Quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

3. Nội dung môn học (Course Content)

Buổi	Nội dung
1	THẢO LUẬN VỀ KẾT HÔN VÀ KẾT HÔN TRÁI PHÁP LUẬT 1.1. KẾT HÔN TRONG PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN HÀNH NHÌN TỪ GÓC ĐỘ SO SÁNH 1.2. KẾT HÔN TRÁI PHÁP LUẬT VÀ CÁCH THỨC XỬ LÝ
2	THẢO LUẬN VỀ XÁC LẬP QUAN HỆ CHA, MẸ-CON TRONG BỐI CẢNH ÁP DỤNG THÀNH TỰU Y HỌC 2.1. XÁC LẬP QUAN HỆ CHA, MẸ-CON DỰA TRÊN LIÊN HỆ HUYẾT THỐNG 2.2. XÁC LẬP QUAN HỆ CHA, MẸ NUÔI, CON NUÔI
3	THẢO LUẬN VỀ CHẤM DỨT QUAN HỆ HÔN NHÂN VÀ NHỮNG HẬU QUẢ PHÁP LÝ PHÁT SINH 3.1. CHẤM DỨT QUAN HỆ HÔN NHÂN DO VỢ (CHỒNG) CHẾT 3.2. CHẤM DỨT QUAN HỆ HÔN NHÂN DO LY HÔN

4. Mục tiêu môn học (Course Goals)

Giúp NCS có cái nhìn lý luận và thực tiễn về vị trí của Luật hôn nhân và gia đình trong hệ thống pháp luật Việt Nam; đánh giá và bình luận các quy định của pháp luật về quan hệ hôn nhân và gia đình với các quan hệ pháp luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam; đồng thời có thể nhận biết và vận dụng các kiến thức pháp luật hôn nhân và gia đình vào thực tiễn.

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	TĐNL (3)	CĐR của CTĐT (X.x.x) (4)
G.1	- Vận dụng các phương pháp tìm kiếm và khai thác, sử dụng các tài liệu tham khảo khoa học chuyên ngành (tiếng Việt và tiếng Anh) phục vụ cho hoạt động nghiên cứu luật học.	3	B.1.1, B.2.1, B.2.2.,

	- Có khả năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, phản biện để tìm ra những gì đã làm được, những gì chưa làm được, những gì đã làm nhưng chưa hoàn chỉnh, những gì chưa làm để tìm khe hở nghiên cứu nhằm phát triển các lý thuyết trong lĩnh vực mình đang nghiên cứu. - Có tư duy độc lập, sáng tạo và hội nhập để tham gia vào cộng đồng sản xuất tri thức và truyền bá tri thức chứ không phải những nhà kinh doanh hay quản lý nhà nước, tức là chỉ tiêu dùng tri thức.		
G.2	- Giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Việt, thông qua ngôn ngữ hàn lâm, ngôn từ và ngữ pháp phải mạch lạc, với những lập luận chặt chẽ, logic. - Thực hiện tốt việc trình bày trước đám đông nhằm thuyết phục cộng đồng nghiên cứu công nhận kết quả nghiên cứu của mình thông qua các tranh luận và phản biện khoa học.	4	B.3.1, B.3.2
G.3	- Tuân thủ nguyên tắc đạo đức học thuật trong nghiên cứu. - Ý thức về sứ mệnh đóng góp tri thức cho cộng đồng thông qua việc kết quả nghiên cứu phải công bố công khai trên các diễn đàn học thuật.	4	C.1.1, C.1.2.

(1) Ký hiệu mục tiêu của môn học

(2) Mô tả các mục tiêu

(3) (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và trình độ năng lực tương đương.

5. Chuẩn đầu ra môn học

(các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy)

CDR (G.x.x) (1)	Mô tả CDR (X.x.x.x) (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
G.1	- Vận dụng kiến thức chuyên ngành để thảo luận về các chủ đề liên quan đến Pháp luật đăng ký tài sản. - Phân tích, tổng hợp, đánh giá hệ thống lý thuyết, hệ thống pháp luật hôn nhân gia đình. - Có khả năng nhận ra khoảng trống giữa lý thuyết về thực tiễn liên quan đến pháp luật hôn nhân gia đình. - Đề xuất ý tưởng nghiên cứu cá nhân. - Có khả năng thu thập tư liệu củng cố cho ý tưởng nghiên cứu. Xử lý tài liệu, dẫn chứng cho luận điểm của học viên.	I,T,U
G.2	- Giao tiếp hiệu quả, thuyết minh ý tưởng nghiên cứu một cách rõ ràng, thuyết phục. - Tiến hành các bước để hoàn thành sản phẩm nghiên cứu cuối cùng. - Trình bày kết quả nghiên cứu một cách hiệu quả, rõ ràng, thuyết phục.	T,U
G.3	- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn đạo đức trong nghiên cứu học thuật. - Có khả năng tham gia vào các diễn đàn học thuật chuyên ngành liên quan đến pháp luật hôn nhân gia đình, trong nước cũng như quốc tế.	T,U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CĐR, các chủ đề CĐR ở cấp độ 4

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Buổi học	Nội dung	Cách thức thực hiện
Bài giảng 1 (Tiết 1-5)	Chương 1: . KẾT HÔN VÀ KẾT HÔN TRÁI PHÁP LUẬT	Gợi ý: - Thuyết giảng - HV thuyết trình đề tài nhóm
Bài giảng 2 (tiết 6-10)	Chương 2. XÁC LẬP QUAN HỆ CHA, MẸ-CON TRONG BỐI CẢNH ÁP DỤNG THÀNH TỰU Y HỌC	Gợi ý: - Thuyết giảng - HV thuyết trình đề tài nhóm
Bài giảng 3 (Tiết 11-20)	Chương 3. CHẤM DỨT QUAN HỆ HÔN NHÂN VÀ NHỮNG HẬU QUẢ PHÁP LÝ PHÁT SINH	Gợi ý: - Thuyết giảng - HV thuyết trình đề tài nhóm
Thảo luận và trình bày nghiên cứu (Tiết 21-30)	CHỦ ĐỀ NGHIÊN CỨU TỰ DO TRONG KHUÔN KHỔ MÔN HỌC	NCS thiết kế 1 nghiên cứu và trình bày.

7. Đánh giá môn học (Course Assessment)

Thành phần đánh giá	Tỉ lệ (%)
---------------------	-----------

Đánh giá quá trình	30%
Đánh giá giữa kỳ	
Đánh giá cuối kỳ	70%

Điểm Tiêu chí	<5	5-7	7-8	8-10
Nội dung 80%	Đúng < 50% đáp án. Không phân tích	Đúng 50-70 % đáp án Có liệt kê nhưng thiếu phân tích	Đúng 70- 80% đáp án Phân tích sâu.	- Đúng 90-100% đáp án. - Phân tích sâu, logic.
Hình thức 20%	Trình bày khó hiểu	Trình bày dễ hiểu	Trình bày dễ hiểu	Trình bày dễ hiểu, đẹp.

8. Tài liệu học tập

- Thông tư số 60/ TATC ngày 22.2.1978 của Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn giải quyết các việc tranh chấp về hôn nhân và gia đình của cán bộ, bộ đội đã có vợ, có chồng trong Nam tập kết ra Bắc lấy vợ, lấy chồng khác.
- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Nghị quyết số 35/2000/QH 10 ngày 9.6.2000 của Quốc hội khoá X kỳ họp thứ 7 "về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000"
- Chỉ thị số 15/2000/CT-TTG ngày 9.8.2000 của Thủ tướng Chính phủ " Về việc tổ chức thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000"
- Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23.12.2000 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

- Công văn số 112/2001/KHXX ngày 14.9.2001 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn việc xác định thời điểm thụ lý vụ án về hôn nhân và gia đình.
- Nghị định số 126/2015/NĐ-CP của chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Nghị định số 77/2001/NĐ-CP ngày 22.10.2001 của Chính phủ " Quy định chi tiết về đăng ký kết hôn theo Nghị quyết số 35/2000/QH 10 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.
- Nghị định số 110/2013/NĐ-CP của Chính phủ về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp và hôn nhân và gia đình.
- Nghị định số 32/2002/NĐ-CP ngày 27.3.2002 của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình đối với các dân tộc thiểu số.
- Nghị định 126/2014/CP hướng dẫn thi hành Luật HN&GD 2014
- Thông tư 01/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC hướng dẫn thi hành Luật HN&GD.
- Đại học luật Hà Nội, Giáo trình luật Hôn nhân và gia đình, NXB CAND.
- Sách chuyên khảo Pháp luật về quan hệ tài sản giữa vợ chồng, PGS.TS Nguyễn Ngọc Điện, TS Đoàn Thị Phương Diệp, NXB Đại học Quốc gia TPHCM.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 06 năm 2020

TRƯỞNG KHOA
/TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

TS. ĐOÀN THỊ PHƯƠNG DIỆP